

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠ VỪA
(Từ ngày 17 đến 31/12/ 2025)

1.1. Lưu vực sông Hồng

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
+ - Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 20-40mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái giảm so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 59%. + Trên sông Lô: Lưu lượng dòng chảy trên sông Lô giảm so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 40%. + - Sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình giảm so với kì trước do chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình cao hơn TBNN cùng kỳ 53%. + Trên sông Hồng: Hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm và chịu điều tiết ảnh hưởng hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 39%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
+ - Tổng lượng mưa: Phổ biến 5-15mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 78%. + Trên sông Lô: lưu lượng dòng chảy trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 65%. + - Sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình có xu thế giảm so với 15 ngày qua do chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình thấp hơn TBNN cùng kỳ 11%. + Trên sông Hồng: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội dự báo cao hơn TBNN cùng kỳ 36%.

1.2. Lưu vực sông Thái Bình

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 20-50mm.

- Trên sông Cầu: lưu lượng dòng chảy có xu thế giảm so với kỳ trước, tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy ở mức cao hơn 551% so với TBNN cùng kỳ. Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy tại trạm Chũ giảm so với kỳ trước và tổng lượng dòng chảy cao hơn TBNN cùng kỳ 61%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 5-20mm.
- Trên sông Cầu lưu lượng dòng chảy dự báo sẽ giảm nhẹ so với kì trước; tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng ở mức cao hơn TBNN cùng kì 416%. Trên sông Lục Nam, dòng chảy giảm so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại Chũ cao hơn TBNN cùng kỳ 44%.

1.3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Khu vực Thanh Hóa-Hà Tĩnh phổ biến 20-50mm, khu vực Quảng Trị-Huế: 100-220mm, có nơi cao hơn. Tổng lượng dòng chảy: + Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa đầu tháng 12/2025, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm hơn so với nửa cuối tháng 11. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 27%, sông Cả tại trạm Yên Thượng thấp hơn khoảng 9%, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt cao hơn khoảng 11%, và sông Ngàn Phố tại trạm Sơm Diệm thấp hơn khoảng 64%. + Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Nửa đầu tháng 12, trên các sông xuất hiện một đợt lũ nhỏ. Dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (TP Huế) tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 89%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phía Bắc phổ biến 5-20mm, có nơi cao hơn, phía Nam: 40-150mm, có nơi cao hơn. Tổng lượng dòng chảy: + Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa cuối tháng 12/2025, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm hơn so với nửa đầu tháng

12. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy cao TBNN cùng kỳ khoảng 20%, sông Cả tại trạm Yên Thượng thấp hơn khoảng 11%, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt cao hơn khoảng 9%, sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 73%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Nửa cuối tháng 12, dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN 76%.

1.4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa:

Tổng lượng mưa: phổ biến 80-200mm, có nơi trên 400mm như tại Trà My 492mm, Ba Tơ 444mm.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa đầu tháng 12, trên các sông xuất hiện một đợt lũ. Dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn (TP Đà Nẵng) tại trạm Nông Sơn cao hơn TBNN cùng kỳ 30%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) tại trạm Sơn Giang cao hơn 15%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Nửa đầu tháng 12 trên các sông đã xuất hiện 01 đến 02 đợt lũ. Từ ngày 02-04/12, đợt lũ sông Kôn (Gia Lai) tại trạm Thanh Hòa ở trên mức BĐ1; sông Dinh Ninh Hòa, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa), sông Cái Phan Thiết (Lâm Đồng) lên mức BĐ1-BĐ2; riêng đỉnh lũ trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) tại trạm Thanh Bình đã vượt lũ lịch sử năm 2019 là 0,11m, đỉnh lũ trên sông Lũy (Lâm Đồng) tại trạm Sông Lũy vượt BĐ3 0,65m. Từ ngày 10-11/12 trên sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng và trên sông Cái Phan Rang tại trạm Tân Mỹ đã xuất hiện 01 đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông ở dưới mức BĐ1. Lưu lượng dòng chảy trên thượng nguồn các sông tăng nhanh. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Gia Lai) tại trạm An Hòa cao hơn 7%, sông Ba (Đắk Lắk) tại trạm Củng Sơn thấp hơn 19%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng cao hơn 56%, sông Lũy (Lâm Đồng) tại trạm Sông Lũy cao hơn 1076%, sông La Ngà (Lâm Đồng) tại trạm Tào Pao thấp hơn 4% so với TBNN.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa:

Tổng lượng mưa: phổ biến 40-100mm, riêng Quảng Ngãi: 100-200mm, có nơi cao hơn.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa cuối tháng 12, dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại trạm Nông Sơn cao hơn TBNN cùng kỳ 71%, sông Trà Khúc tại trạm Sơn Giang cao hơn 44%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong thời kỳ mực nước trên các sông biến đổi chậm và có dao động nhỏ. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại trạm Củng Sơn ở mức thấp hơn 50% so với TBNN, sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng ở mức cao hơn 30% so với TBNN cùng kỳ.

1.5. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 40-80mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng mưa: phổ biến 40-80mm, có nơi cao hơn.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa đầu tháng 12, lưu lượng dòng chảy đến các sông trên lưu vực Sê San Và Srêpôk giảm dần và đều thấp hơn so với nửa cuối tháng 11. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 67%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn cao hơn 49%.

+ Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm với xu thế giảm dần.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 5-15mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng mưa: phổ biến 5-15mm, có nơi cao hơn.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa cuối tháng 12, lưu lượng dòng chảy trên các sông ít biến đổi và giảm so với nửa đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 64%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn ở mức tương đương TBNN.

+ Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục biến đổi chậm với xu thế giảm dần. Trên sông Tiền tại trạm Tân Châu cao

hơn TBNN 37% và trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc cao hơn TBNN 30%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Phùng Tiến Dũng', written in a cursive style.

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1. Bảng trị số tổng lượng mưa thực đo và dự báo các trạm
Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 16 đến ngày 31/12/2025

Đơn vị: mm

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	Số sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	Số sánh với TBNN (%)
Lưu vực sông Hồng	Tam Đường	7	<73	10-20	<10-20
	Sơn La	9	<36	5-15	<10-20
	Hòa Bình	13	<4	5-15	<10-20
	Lào Cai	2	<92	5-15	<10-20
	Yên Bái	9	<55	5-15	<10-20
	Tuyên Quang	9	<33	5-15	<10-20
	Hà Giang	7	<76	15-30	<10-20
	Láng	15	>8	5-15	<10-20
	Thái Bình	51	>264	5-15	<10-20
	Nam Định	45	>195	5-15	<10-20
Lưu vực sông Thái Bình	Bắc Cạn	7	<42	5-15	<10-20
	Thái Nguyên	7	<48	5-15	<10-20
	Bắc Ninh	37	>266	10-20	<10-20
	Lạng Sơn	31	>94	10-20	<10-20
	Bắc Giang	30	>132	5-15	<10-20
	Hải Dương	56	>320	5-15	<10-20
Lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ	Hồi Xuân	16	>30	5-15	<10-20
	Bái Thượng	24	>45	5-15	<10-20
	Thanh Hóa	54	>227	5-15	Xấp xỉ
	Quỳ Châu	38	>155	5-15	Xấp xỉ
	Cửa Rào	35	>452	5-15	Xấp xỉ
	Đô Lương	34	>25	10-20	Xấp xỉ
	Vinh	42	<13	20-50	Xấp xỉ
	Hương Sơn	41	>30	30-60	Xấp xỉ
	Hương Khê	55	>13	20-50	<5-15
	Hà Tĩnh	98	<12	40-80	Xấp xỉ
	Đồng Hới	119	>37	30-60	<5-15
	Quảng Trị	249	>55	50-100	<5-15
	Nam Đông	200	<21	80-150	<10-20
	Huế	229	<17	100-200	<10-20
Lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ	Đà Nẵng	154	<13	50-100	<10-20
	Trà My	492	>42	100-200	<15-30
	Ba Tơ	444	>6	100-200	<15-30
	Quảng Ngãi	199	<16	50-100	<15-30
	Quy Nhơn	114	<25	40-80	<15-30
	An Khê	152	>31	20-50	<15-30

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
	Tuy Hòa	62	<65	40-80	<15-30
	Nha Trang	87	<37	40-80	<15-30
Lưu vực sông Mê Công	Kon Tum	7	<2	<10	<15-30
	Lắc	79	>170	<10	Xấp xỉ
	Buôn Mê Thuột	61	>178	<10	Xấp xỉ
	Biên Hòa	39	>48	5-15	Xấp xỉ
	Cần Thơ	121	>191	10-20	Xấp xỉ

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 16 đến ngày 31/12/2025

Đơn vị: $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Thao	Yên Bái	W	152	<59	80	<78
Lô	Tuyên Quang	W	220	<40	235	<65
Đà	Hồ Hòa Bình	W	1331	>53	774	<11
Hồng	Hà Nội	W	1950	>39	1866	>36
Cầu	Gia Bảy	W	211.7	>551	194.9	>416
Lục Nam	Chũ	W	13.2	>61	9.4	>44
Mã	Cầm Thủy	W	321	> 27%	288	> 20
Cả	Yên Thượng	W	376	< 9	325	< 11
La	Hòa Duyệt	W	165	> 11	135	> 9
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	70.9	> 89	52.4	> 76
Thu Bồn	Nông Sơn	W	1322	> 30	1222	> 71
Trà Khúc	Sơn Giang	W	815	> 15	687	> 44
Ba	Củng Sơn	W	574	<19	207	<50
Cái N,T	Đồng Trăng	W	229.4	>56	138.2	>30
Đăk Bla	Kon Tum	W	41.8	< 67%	39.4	< 64%
Srêpôk	Giang Sơn	W	332.6	> 49%	172.8	~ TBNN
Tiên	Tân Châu	W			15828	> 37
Hậu	Châu Đốc	W			2544	> 30